TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2022/HS-ST**
Ngày: **28/04/2022**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lệ Dung và bà Phạm Thị Phương
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K,tỉnh Ninh Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 28/04/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 01/04/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 14/04/2022 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thị H, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1973. Nơi sinh: Huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKHKTT và cư trú hiện nay: Xóm 13, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 2/10;

Bố đẻ: Vũ Văn H1, sinh năm 1946; Mẹ đẻ: Trần Thị N, sinh năm 1946; Bố mẹ hiện cư trú tại xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con lớn nhất. Chồng: Lê Xuân K sinh năm 1969 hiện lao động tự do và trú tại xóm 13, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2003

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/01/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Xuân T, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994. Nơi sinh: Huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi ĐKHKTT và cư trú hiện nay: Xóm 13, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12;

Bố đẻ: Lê Xuân K, sinh năm 1969; Mẹ đẻ: Vũ Thị H, sinh năm 1973; Bố mẹ hiện lao động tự do và cư trú tại xóm 13, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/01/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:*** Vợ chồng ông ông Phan Hùng C sinh năm 1962 và bà Dương Thị L, sinh năm 1976; cùng trú tại xóm 12, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình (đều có mặt).

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** ông Lê Xuân K, sinh năm 1969; cư trú tại xóm 13, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- ***Người làm chứng***: Nguyễn Văn H2, Lê Hữu T1 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/10/2021 ông Phan Hùng C đã trình báo vụ việc xe ô tô bị ném sơn gây thiệt hại đến Công an xã Q. Quá trình điều tra xác định được như sau: Do có mâu thuẫn, hiểu lầm trong quá trình làm thuê trước đó tại xưởng cơ khí của ông Phan Hùng C. Buổi tối ngày 23/10/2021, sau khi ăn cơm xong Vũ Thị H nảy sinh ý định dùng sơn ném vào nhà ông C để trả thù. H đi xuống góc chuồng lợn thấy 01 lọ sơn nước màu nâu-đỏ đã dùng dở, trước đó gia đình H dùng để sơn cổng còn thừa, H đổ hết sơn vào túi nilon màu trắng, vứt lọ xuống sông cạnh nhà. Sau đó, H dắt xe mô tô BKS 35K1-02963 ra dựng ở sân, treo túi nilon sơn ở tay lái bên trái và quay vào nhà rủ con trai Lê Xuân T đi cùng. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H điều khiển xe chở T đến nhà ông C, H đi qua nhà khoảng 100m rồi dừng lại bảo T đến xem gia đình đã đi ngủ chưa, T đi đến trước cổng nhà ông C quan sát thấy nhà đã tắt điện nên quay lại nói với H. H lấy túi nilon đang treo ở tay xe tiến đến nhà ông C, nhìn qua tường bao thấy xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu trắng BKS 35A-241.17 đang dựng ở sân, H dùng tay phải ném túi nilon có chứa sơn vào xe ô tô rồi quay lại điều khiển xe đi về nhà. Hậu quả: Xe ô tô BKS 35A-241.17 bị bám sơn toàn bộ thân xe.

Quá trình điều tra đã thu giữ: 02 túi niêm phong ký hiệu M1, M2 bên trong có túi nilon màu trắng bám dính sơn màu nâu-đỏ, 03 tăm bông mang mẫu sơn thu trên xe ô tô BKS 35A-241.17; Thu của Vũ Thị H xe mô tô BKS 35K1-02963 và 01 áo khoác dài tay; Thu của ông Lê Xuân K sinh năm 1969 (chồng H) 01 đầu thu camera nhãn hiệu Hikvision.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 01/HĐ-ĐG ngày 10/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện K kết luận: Chi phí sơn, sửa chữa những bộ phận của xe ô tô BKS 35A-241.17 bị dính phần sơn màu nâu-đỏ là 33.011.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 78/KLGĐ-PC09 ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Không tìm thấy dữ liệu video lưu trữ trong đầu ghi hình camera gửi giám định trong thời gian từ 22 giờ 30 phút đến 23 giờ 15 phút ngày 23/10/2021.

Quá trình điều tra Công an huyện K đã trả lại cho ông Lê Xuân K 01 đầu thu camera nhãn hiệu Hikvision.

02 túi niêm phong ký hiệu M1, M2 bên trong có túi nilon màu trắng bám dính sơn màu nâu-đỏ, 03 tăm bông mang mẫu sơn thu trên xe ô tô BKS 35A–241.17; xe mô tô BKS 35K1-02963 và 01 áo khoác dài tay được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục THADS huyện K giải quyết cùng vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Vũ Thị H và Lê Xuân T đã tự nguyện bồi thường cho ông Phan Hùng C số tiền 33.011.000 đồng là chi phí sơn lại xe. Ông C đã nhận và yêu cầu H, T bồi thường thêm 50.000.000đồng là số tiền xe bị mất giá trị sau khi sơn lại. H và T không chấp nhận yêu cầu của ông C nên vấn đề dân sự chưa giải quyết xong.

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 31 tháng 03 năm 2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Vũ Thị H và Lê Xuân T về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Thị H và Lê Xuân T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và 36 BLHS: Xử phạt bị cáo Vũ Thị H từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và 35 BLHS: Xử phạt bị cáo Lê Xuân T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 5 - 10% thu nhập sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Điều 47, 48 BLHS; Điều 212, 213, 235, 246 BLTTDS; Điều 106, 136 BLTTHS; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 túi niêm phong ký hiệu M1, M2 bên trong có túi nilon màu trắng bám dính sơn màu nâu-đỏ, 03 tăm bông mang mẫu sơn thu trên xe ô tô BKS 35A–241.17 01 áo khoác dài tay.

+ Trả lại xe mô tô BKS 35K1-02963 cho ông Lê Xuân K

+ Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thêm của bị cáo Vũ Thị H cho vợ chồng ông Phan Hùng C số tiền 20.000.000đ

+ Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại tại phiên tòa có quan điểm nhất trí với tội danh khung hình phạt và mức hình phạt mà Kiểm sát viên viên đề xuất. Đồng ý nhận số tiền 20.000.000đ mà bị cáo H tự nguyện bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của các bị cáo:

[1.1] Tại phiên toà bị cáo Vũ Thị H khai nhận: Buổi tối ngày 23/10/2021, sau khi ăn cơm xong nghĩ đến việc cả gia đình làm việc cho nhà ông C bị đối xử không tốt nên Vũ Thị H nảy sinh ý định dùng sơn ném vào nhà ông C để trả thù. H đi xuống góc chuồng lợn thấy 01 lọ sơn nước màu nâu-đỏ đã dùng dở, trước đó gia đình H dùng để sơn cổng còn thừa, H đổ hết sơn vào túi nilon màu trắng, vứt lọ xuống sông cạnh nhà. Sau đó, H dắt xe mô tô BKS 35K1-02963 ra dựng ở sân, treo

túi nilon sơn ở tay lái bên trái và quay vào nhà rủ con trai Lê Xuân T đi cùng. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H điều khiển xe chở Tú đến nhà ông C, H đi qua nhà khoảng 100m rồi dừng lại bảo T đến xem gia đình đã đi ngủ chưa, T đi đến trước cổng nhà ông C quan sát thấy nhà đã tắt điện nên quay lại nói với H. H lấy túi nilon đang treo ở tay xe tiến đến nhà ông C, nhìn qua tường bao thấy xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu trắng BKS 35A-241.17 đang đỗ ở sân, H dùng tay phải ném túi nilon có chứa sơn vào xe ô tô rồi quay lại điều khiển xe đi về nhà.

[1.2] Tại phiên toà bị cáo Lê Xuân T khai nhận: Buổi tối ngày 23/10/2021, sau khi ăn cơm xong thì được mẹ là H rủ đi xuống nhà ông C ném sơn vào nhà vì bực tức do cả nhà bị ông sa thải. Ban đầu T không đồng ý nhưng sau đó nhất trí. Khoảng 23 giờ cùng ngày T được mẹ chở đến nhà ông C, đi qua nhà ông C khoảng 100m thì dừng lại T được mẹ bảo đến xem gia đình ông C đã đi ngủ chưa, T đi đến trước cổng nhà ông C quan sát thấy nhà đã tắt điện nên quay lại nói với mẹ. Thì mẹ lấy túi nilon đang treo ở tay xe tiến đến nhà ông C, ném túi nilon có chứa sơn vào xe ô tô rồi quay lại chở T đi về nhà.

[1.3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra còn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh trích xuất từ camera an ninh trên trục đường đã thu giữ; phù hợp với các vật chứng đã thu giữ trong vụ án mẫu sơn bám dính trên bề mặt ô tô Vios màu trắng BKS 35A-241.17 là chất các bị cáo sử dụng làm hư hỏng tài sản của gia đình ông Phan Hùng C.

[1.4] Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 01/HĐ-ĐG ngày 10/01/2022 của hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Kim Sơn kết luận: Tổng giá trị của các đồ vật, tài sản bị xâm hại vào ngày 23/10/2021 là 33.011.000đ.

[1.5] Từ những tài liệu, chứng cứ viện dẫn từ mục [1.1] đến [1.4] nêu trên đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/10/2021 tại xóm 12, xã Q, huyện K; các bị cáo Vũ Thị H và Lê Xuân T đã có hành vi dùng sơn ném bám dính trên bề mặt ô tô Vios màu trắng BKS 35A-241.17 của ông Phan Hùng C gây thiệt hại về tài sản có tổng giá trị là 33.011.000đ. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

" Điều 178. Tội cố ý làm hư hỏng tài sản

1.Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới ngưng thuộc một trong các trường hợp sau đây , thì bị phạt tiền từ đến , phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Như vậy tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ.

[2] Về hình phạt đối với các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; do đó cần có biện pháp xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Vụ án có nhiều bị cáo tham gia cần phân tích đánh giá vai trò vị trí của các bị cáo, nhằm cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Vũ Thị H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Lê Xuân T tham gia phạm tội giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Lê Xuân T bị rủ rê lôi kéo phạm tội với vai trò giúp sức thứ yếu.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có biện pháp xử lý nghiêm đối với cácbị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử nhận thấy: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã khắc phục thiệt hại xảy ra, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Hội đồng xét xử nhận thấy: đối với bị cáo H cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn; Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo T: cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 BLHS cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo đã chủ động bồi thường chi phí sửa chữa tài sản bị hư hỏng là 33.011.000đ. Nhưng phía vợ chồng ông Phan Hùng C còn yêu cầu các bị cáo bồi thường phần thiệt hại do việc sơn lại xe làm giảm giá trị thực tế của xe là 50.000.000đ. Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ các tài liệu đã thu thập trong quá trình điều tra thì chiếc xe ô tô xe đã qua sử dụng, các bị cáo đổ sơn lên xe gây mất thẩm mỹ giảm giá trị xe; việc sơn lại xe ô tô của bị hại tại chính nơi sản xuất, đảm bảo về chất lượng, thẩm mỹ, giá trị sử dụng; tuy giá trị chuyển nhượng xe trên thị trường – giá trị thực của xe có giảm sút so với những chiếc xe cùng thời gian sử dụng nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh mức thiệt hại tới mức yêu cầu đưa ra; căn cứ vào xác nhận của các cửa hàng bán xe cũ, thì xe được sơn lại chính hãng không xác định được mức giảm giá trị. Do vậy về yêu cầu bồi thường thiệt hại do giảm sút giá trị thực khi giao dịch của phía bị hại không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên tòa bị cáo H tự nguyện bồi thường thêm 20.000.000đ và bị hại nhất trí nhận; đây là ý trí tự nguyện của bị cáo H và được bị hại chấp nhận căn cứ Điều 212, 213, 235, 246 được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Công an huyện K đã trả 01 đầu thu camera nhãn hiệu Hikvision cho ông Lê Xuân K; đây là tài sản của gia đình ông K không liên quan đến vụ án việc trả lại là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 35K1-02963 là phương tiện bị cáo H và T sử dụng đi phạm tội nhưng là tài sản chung của vợ chồng bị cáo đăng ký xe mang tên

ông Lê Xuân K đồng thời là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình nên Hội đồng xét xử trả lại cho gia đình bị cáo sử dụng.

Đối với 02 túi niêm phong ký hiệu M1, M2 bên trong có túi nilon màu trắng bám dính sơn màu nâu-đỏ, 03 tăm bông mang mẫu sơn thu trên xe ô tô BKS 35A–241.17 01 áo khoác dài tay là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[6] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo, bị hại , người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Thị H

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Xuân T.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 212, 213, 235, 246 BLDS; Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị H và Lê Xuân T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị H 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn gian thử thách 30 tháng kể từ ngày 28/04/2022. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 6 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập 05% của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung ngân sách nhà nước. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đ nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thêm của bị cáo Vũ Thị H cho vợ chồng ông Phan Hùng C số tiền 20.000.000 đ.

- Tịch thu tiêu hủy 02 túi niêm phong ký hiệu M1, M2 bên trong có túi nilon màu trắng bám dính sơn màu nâu-đỏ, 03 tăm bông mang mẫu sơn thu trên xe ô tô BKS 35A–241.17 và 01 áo khoác dài tay được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục THADS huyện K.

- Trả lại cho ông Lê Xuân K xe mô tô BKS 35K1-029.63.

(chi tiết vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan điều tra và chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 04/4/2022)

3. Về án phí: buộc bị cáo T và H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H phải nộp 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND, Công an huyện K.
- Chi cục THA dân sự huyện K
- UBND xã Đ.
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thế Anh